TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2024/DS-ST
Ngày: 18-6-2024
V/v tranh chấp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Xuân Minh

Ông Duyên Văn Hiềm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Linh. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh cà Mau: Bà Trần Hồng Cẩm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 810/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1948.

Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Hồng T, sinh năm 1985. Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Văn T1, Văn phòng L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh C (Có mặt).

Bị đơn: Bà Phạm Mỹ N1. Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

Ông Tạ Hoàng V (Tạ Hoàng D). Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1974. Địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (Xin vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 9 năm 2023 của nguyên đơn, cũng như lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thể hiện:

Ông N có tham gia hụi do bà N1 và ông V (Dân) làm chủ hụi. Tất cả các phần hụi do ông N đứng tên tham gia. Do trong thực tế đây là phần tiền của các con ông N cùng góp vào. Vì vậy, sau khi ông V, bà N1 đình hụi thì ngày 07/8/2023, bà Nguyễn Thị Đ là con ông N có gặp bà N1 chốt lại số tiền ông V, bà N1 còn nợ lại trong các phần hụi mà ông N tham gia là 496.000.000 đồng. Ông N yêu cầu ông V, bà N1 có trách nhiệm thanh toán cho ông N số tiền 496.000.000 đồng.

Người bảo về quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn có cung cấp danh sách hụi, thực tế ông N có tham gia hụi cùng ông V (D), bà N1. Khi đình hụi phía bị đơn có chốt lại số tiền còn nợ là 496.000.000 đồng. Do đó. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông V, bà N1 có trách nhiệm thanh toán cho ông N số tiền 496.000.000 đồng.

Đối với ông Tạ Hoàng V (D), bà Phạm Mỹ N1 mặc dù đã được Tòa án tống đạt thông báo, triệu tập đến Toà án để giải quyết vụ án theo quy định nhưng ông Tạ Hoàng V, bà Phạm Mỹ N1 vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Bà Đ là con ruột của ông N. Các phần hụi do ông N đứng ra đại diện tham gia và đứng tên trong danh sách hụi, thực tế đây là phần tiền chung của gia đình. Bà Đ có đại diện đi bỏ hụi, thay ông N đóng tiền hụi cho ông V, bà N1. Do vậy, khi ông V, bà N1 đình hụi, bà đại diện gia đình chốt lại số tiền hụi cùng bà N1. Ngày 07/8/2023, bà Đ, bà N1 chốt lại bà N1 còn nợ lại số tiền hụi là 496.000.000 đồng. Đây là phần tiền hụi do ông N tham gia hụi của ông V, bà N1. Ngoài ra, bà Đ không có tham gia hụi hoặc giao dịch khác liên quan đến ông V, bà N1.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tai Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt tại các phiên hòa giải xét xử. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông V, bà N1 phải thanh toán cho ông N số tiền 496.000.000 đồng. Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Nguyễn Văn N với ông Tạ Hoàng V, bà Phạm Mỹ N1 là tranh chấp hụi. Nơi cư trú của bị đơn và nơi thực hiện giao dịch đều tại huyện T nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc vắng mặt của ông Tạ Hoàng V, bà Phạm Mỹ N1, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông V, bà N1 không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Tạ Hoàng V, bà Phạm Mỹ N1 theo quy định.

[2] Về nội dung tranh chấp: Theo nguyên đơn, ông N có tham gia hụi do bà N1 và ông V (Dân) làm chủ hụi. Sau khi đình hụi thì ngày 07/8/2023, bà Nguyễn Thị Đ là con ông N có gặp bà N1 chốt lại số tiền ông V, bà N1 còn nợ lại trong các phần hụi mà ông N tham gia là 496.000.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Nguyên đơn có cung cấp các danh sách hụi cùng với văn bản ngày 07/8/2023, thể hiện ông N có tham gia hụi do ông V, bà N1 làm chủ và ông V, bà N1 còn nợ lại ông N số tiền 496.000.000 đồng. Về phía bị đơn, Toà án đã thông báo, triệu tập theo quy định của pháp luật để bị đơn biết được yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, ông V, bà N1 đều vắng mặt, cũng không có ý kiến phản hồi, không có ý kiến gì khác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ đó, có căn cứ xác định giao dịch giữa các bên được thực hiện như lời trình bày của nguyên đơn là có thật.

Ông Tạ Hoàng V và bà Phạm Mỹ N1 không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nên ông N yêu cầu ông V, bà N1 thanh toán cho ông N số tiền còn thiếu là phù hợp.

Như vậy, đề nghị của Đại diện viện kiểm sát về nội dung vụ án tại phiên toà là phù hợp. Yêu cầu của phía nguyên đơn đặt ra là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông V, bà N1 phải chịu án phí đối với nghĩa vụ thực hiện việc thanh toán cho ông N. Ông Nguyễn Văn N không phải chịu án phí và dược miễn nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

- Căn cứ Điều 147, điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N. Buộc ông Tạ Hoàng V (D), bà Phạm Mỹ N1 có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn N số tiền 496.000.000 đồng (Bốn trăm chín mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong khoản tiền phải thanh toán thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí: Ông Tạ Hoàng V (D), bà Phạm Mỹ N1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 23.840.000 đồng (Hai mươi ba triệu tám trăm bốn chục nghìn đồng), chưa nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, nguyên đơn tính kể từ ngày tuyên án; bị đơn, người có quyền có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CC.THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Huệ